Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-06-30 15:08:00 +07:00

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29/2026/TT-BXD	*Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 61/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 104/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu

thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính (sau đây gọi là Nghị định số 61/2026/NĐ-CP), bao gồm:

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị của các lực lượng quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

2. Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng phải kiểm định, hiệu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

3. Quy trình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và việc thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do tổ chức, cá nhân cung cấp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, cảng hàng không, sân bay, điều hành bay, kinh doanh vận tải trong việc cung cấp dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật.

3. Tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật.

4. Cơ quan, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

5. Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng hoặc bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật do tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

6. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

1. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ:

a) Làm căn cứ để xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP;

b) Định mức quy định tại Thông tư này là mức tối đa tính trên đơn vị được giao quản lý, sử dụng;

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng, tình hình thực tế và nguồn kinh phí được giao, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm quyết định số lượng phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, gồm:

a) Phụ lục I: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

b) Phụ lục II: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường sắt thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

c) Phụ lục III: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông hàng hải và đường thủy nội địa thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

đ) Phụ lục IV: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông hàng không dân dụng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Điều 4. Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải kiểm định, hiệu chuẩn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng

1. Việc kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trước khi đưa vào sử dụng được thực hiện theo quy định pháp luật về đo lường.

2. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ khi đưa vào sử dụng phải đáp ứng yêu cầu về kiểm định, gồm:

a) Phương tiện đo độ dài;

b) Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới;

c) Phương tiện đo tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh;

d) Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở;

đ) Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh;

e) Phương tiện đo độ ồn;

g) Phương tiện đo nồng độ khí thải;

h) Phương tiện đo độ sâu của nước;

i) Phương tiện đo vận tốc dòng chảy của nước;

k) Thiết bị đo, thử chất ma túy;

l) Phương tiện đo nhanh nước thải, mặt nước;

m) Thiết bị đo vận tốc gió;

n) Phương tiện đo nồng độ khí thải.

3. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ khi đưa vào sử dụng phải đáp ứng yêu cầu về hiệu chuẩn, gồm:

a) Thiết bị ghi đo bức xạ;

b) Thiết bị đo âm lượng;

c) Thiết bị đo cường độ ánh sáng;

d) Thiết bị đo độ rơ góc của vô lăng lái xe cơ giới;

đ) Phương tiện đo thủy bình;

e) Thước đo chiều cao đầu đấm móc nối;

g) Thước đo giang cách bánh xe trên một trục;

h) Thước đo đường kính bánh toa xe;

i) Thước đo gờ lợi, chiều dày đai bánh xe;

k) Đồng hồ bấm giây;

l) Thiết bị đo tải trọng trục bánh toa xe.

4. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ không quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, trước khi đưa vào sử dụng phải bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá và đo lường.

Điều 5. Trang bị, thuê phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Thẩm quyền quyết định trang bị phương tiện thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

a) Cục trưởng các Cục: Đường bộ Việt Nam, Hàng hải và đường thủy Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Đường sắt Việt Nam quyết định trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của cục và cơ quan, đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ phù hợp với quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đối với Sở Xây dựng và các đơn vị được giao nhiệm vụ.

2. Chế độ, kinh phí trang bị, thuê phương tiện thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Cục trưởng các Cục: Đường bộ Việt Nam, Hàng hải và đường thủy Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ lập kế hoạch, dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm, trang bị, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động của phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 6. Quản lý, sử dụng, vận hành phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Đơn vị quản lý, sử dụng, vận hành phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ gồm có:

a) Cục Đường bộ Việt Nam và các đơn vị trực thuộc được Cục Đường bộ Việt Nam giao nhiệm vụ;

b) Cục Đường sắt Việt Nam và các đơn vị trực thuộc được Cục Đường sắt Việt Nam giao nhiệm vụ;

c) Thanh tra hàng hải Việt Nam; Cảng vụ đường thủy nội địa; Cảng vụ hàng hải;

d) Thanh tra Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không;

đ) Sở Xây dựng các tỉnh và các đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ.

2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, sử dụng, vận hành phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

a) Quản lý, sử dụng, vận hành phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP;

b) Lập sổ theo dõi tình trạng kỹ thuật, thời gian hoạt động của phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo mẫu Phụ lục V và sổ giao, nhận phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Yêu cầu, trách nhiệm của người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

2. Sử dụng trang phục, cấp hiệu, đeo thẻ tên theo quy định của cơ quan, đơn vị khi sử dụng, vận hành phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Chương III

QUY TRÌNH SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

Điều 8. Quy trình sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chỉ được lắp đặt, sử dụng khi có quyết định, kế hoạch được phê duyệt của người có thẩm quyền.

2. Căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra được phê duyệt, đơn vị quản lý sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ lập kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật cần thiết, phù hợp. Kế hoạch phải thể hiện rõ các nội dung: thời gian, địa điểm, mục đích sử dụng; người sử dụng; tên phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

3. Quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất và Quy chuẩn (nếu có).

4. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được giao, nhận theo kế hoạch sử dụng; việc giao, nhận được ghi chép trong sổ giao, nhận phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

5. Không được tự ý xoá hoặc làm thay đổi dữ liệu trong các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ. Trường hợp bộ nhớ trong, thẻ nhớ ngoài của phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đã đầy dữ liệu không lưu trữ được nữa thì người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, tiến hành chuyển dữ liệu vào máy tính nghiệp vụ để lưu trữ theo quy định. Sau khi đã lưu trữ dữ liệu vào máy tính, mới được tiến hành xoá dữ liệu trong phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thẻ nhớ ngoài; việc xóa dữ liệu phải được lập biên bản ghi nhận.

6. Các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trước khi đưa đi kiểm định, hiệu chuẩn, sửa chữa hoặc có dấu hiệu hư hỏng, gặp sự cố (kể cả thẻ nhớ ngoài), phải tiến hành ngay việc lưu trữ dữ liệu vào máy tính nghiệp vụ; lập biên bản ghi nhận việc lưu trữ.

7. Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có thể được xây dựng, phê duyệt trong kế hoạch kiểm tra của đơn vị.

Điều 9. Quy trình xử lý kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được ghi nhận bằng văn bản, bảo đảm các thông tin cơ bản quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

2. Trường hợp kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đã xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm thì người có thẩm quyền đang thụ lý giải quyết vụ việc tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

3. Trường hợp kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chưa xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm thì người có thẩm quyền thực hiện:

a) Tiến hành xác định thông tin về tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính thông qua các nguồn: Cơ sở dữ liệu về đăng ký, đăng kiểm phương tiện; cơ sở dữ liệu về giấy phép, bằng, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn; hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS); hệ thống nhận dạng tự động (AIS); hệ thống nhận dạng và truy theo tầm xa (LRIT); và các nguồn thông tin hợp pháp khác.

b) Ngay sau khi xác định được thông tin về tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản này, người có thẩm quyền đang thụ lý giải quyết vụ việc gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan đến vi phạm hành chính đến trụ sở cơ quan, đơn vị để giải quyết vụ việc theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định khi xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm.

4. Chuyển kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP được thực hiện như sau:

a) Hình thức chuyển kết quả: Trực tiếp; qua hệ thống bưu chính; email công vụ; phương thức điện tử khi có đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật.

b) Nguyên tắc chuyển kết quả:

Các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc Bộ Xây dựng chuyển cho các đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt; trường hợp không có đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt đóng trên địa bàn nơi tổ chức, cá nhân vi phạm đóng trụ sở, cư trú thì chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông nơi tổ chức, cá nhân đóng trụ sở, cư trú hoặc nơi khác thuận lợi cho tổ chức, cá nhân giải quyết vụ việc vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông để tiếp tục thực hiện các bước xử lý theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 15 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

Cảng vụ chuyển cho đại diện cảng vụ trực thuộc, cơ quan cảng vụ cùng cấp có thẩm quyền xử phạt.

Sở Xây dựng và các đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông nơi tổ chức, cá nhân vi phạm đóng trụ sở, cư trú hoặc nơi khác thuận lợi cho tổ chức, cá nhân giải quyết vụ việc vi phạm.

5. Dữ liệu, thông tin thu thập được thông qua việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được quản lý, lưu trữ, khai thác và bảo mật theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Chương IV

THU THẬP, SỬ DỤNG DỮ LIỆU THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT DO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CUNG CẤP

Điều 10. Tiếp nhận, thu thập dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do tổ chức, cá nhân cung cấp

1. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu theo thẩm quyền quy định tại Điều 18 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

2. Thanh tra hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không, Thanh tra hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải, Thanh tra Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cảng vụ đường thủy nội địa, Cục Hàng không Việt Nam, các Sở Xây dựng và đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ khi tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP và gửi văn bản thông báo kết quả xác minh, xử lý dữ liệu cho cá nhân, tổ chức đã cung cấp nếu cá nhân, tổ chức đó có yêu cầu theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trình tự tiếp nhận, thu thập và xử lý dữ liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP và các nội dung sau:

a) Ghi Sổ theo dõi tiếp nhận, xử lý dữ liệu phản ánh theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu tại khoản 2 Điều này có thể sử dụng phần mềm theo dõi, xử lý các dữ liệu tiếp nhận nhưng phải bảo đảm các nội dung tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Người tiếp nhận dữ liệu thực hiện phân loại, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu của dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP, báo cáo người có thẩm quyền để xử lý dữ liệu theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

4. Dữ liệu, thông tin thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do tổ chức, cá nhân cung cấp, thông tin về tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu, thông tin phải được quản lý, lưu trữ, khai thác và bảo mật theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 11. Xác minh dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp và kết luận vụ việc

1. Trường hợp thông tin, dữ liệu cung cấp đã xác định được tổ chức, cá nhân bị phản ánh vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền tiến hành xác minh theo các bước quy định tại Điều 21 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

2. Trường hợp dữ liệu cung cấp chưa xác định được tổ chức, cá nhân bị phản ánh vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền tiến hành xác định thông tin về tổ chức, cá nhân bị phản ánh vi phạm hành chính thông qua các nguồn được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Thông tư này.

3. Kết quả xác minh và kết luận vụ việc phải được ghi chép trong sổ theo dõi tiếp nhận, xử lý thông tin, dữ liệu phản ánh; gửi cho tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

Điều 12. Tiếp nhận và sử dụng kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, cảng hàng không, sân bay, điều hành bay, kinh doanh vận tải cung cấp

1. Cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này tiếp nhận thông tin, dữ liệu từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm xử lý dữ liệu theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

2. Kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật phải đảm bảo tính chính xác, được ghi nhận bằng văn bản và gồm các thông tin cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

3. Tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, cảng hàng không, sân bay, điều hành bay, kinh doanh vận tải khi cung cấp kết quả thu được từ thiết bị cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới, thiết bị đo tải trọng trục bánh toa xe, thiết bị ghi âm và ghi hình, hệ thống camera giám sát an ninh, điều hành giao thông, camera lắp trên phương tiện kinh doanh vận tải, camera giám sát kết cấu hạ tầng đường thủy, thiết bị ghi tham số bay, hệ thống ghi dữ liệu tàu bay, hệ thống giám sát điều hành bay phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật bảo đảm theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP;

b) Phương tiện, thiết bị kỹ thuật được sử dụng phải bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa và đo lường;

c) Quy trình, thao tác, sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật phải thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất;

d) Khi phát hiện vi phạm từ dữ liệu thu được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền xử phạt, tổ chức có phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải cung cấp dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 01 ngày làm việc.

Chương V
TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tập huấn về quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; phương tiện, thiết bị kỹ thuật

1. Đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ có trách nhiệm:

a) Tổ chức tập huấn về quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thuộc đơn vị mình;

b) Lập và lưu trữ hồ sơ tập huấn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 61/2026/NĐ-CP, gồm: Kế hoạch, nội dung, thời gian tập huấn; tài liệu tập huấn; danh sách người thực hiện tập huấn, người được tập huấn; kết quả tập huấn.

2. Tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, cảng hàng không, sân bay, điều hành bay, kinh doanh vận tải có trách nhiệm:

a) Tổ chức tập huấn về quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật cho người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật thuộc đơn vị mình;

b) Lập và lưu trữ hồ sơ tập huấn, gồm: Kế hoạch, nội dung, thời gian tập huấn; tài liệu tập huấn; danh sách người thực hiện tập huấn, người được tập huấn; kết quả tập huấn.

Điều 14. Chế độ báo cáo

Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tình hình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, chi tiết như sau:

1. Tên báo cáo: Tình hình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

2. Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

3. Phương thức gửi báo cáo, nhận báo cáo: Báo cáo định kỳ được thể hiện dưới hình thức văn bản hoặc bản điện tử, được gửi bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý.

4. Tần suất báo cáo: Định kỳ hàng năm.

5. Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 20 tháng 12 của năm báo cáo.

6. Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm thuộc kỳ báo cáo.

7. Mẫu đề cương báo cáo: Theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Thông tư này bãi bỏ:

a) Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính thuộc ngành Giao thông vận tải.

b) Chương XII Thông tư số 71/2025/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng không dân dụng và thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Sinh

Phụ lục I

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2026/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên phương tiện, thiết bị/đơn vị tính *(cái hoặc bộ)*	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng		Ghi chú
		Cục Đường bộ Việt Nam, đơn vị trực thuộc được Cục Đường bộ Việt Nam giao nhiệm vụ	Sở Xây dựng, đơn vị được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
1	Phương tiện đo độ dài	1	1	Tính trên 05 công chức, viên chức
2	Thiết bị ghi âm và ghi hình	1	1	
3	Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả	1	1	Tính trên 05 công chức, viên chức làm việc liên quan xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ
4	Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình.	1	1	
5	Thiết bị trích xuất dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải	-	1	
6	Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	1	1	

Phụ lục II

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2026/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên phương tiện, thiết bị/đơn vị tính *(cái hoặc bộ)*	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng			Ghi chú
		Cơ quan Cục Đường sắt Việt Nam	Phòng Quản lý An toàn đường sắt I, II, III	Đơn vị được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	Phương tiện đo độ dài	2	4	4	
2	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	1	5	5	
3	Thiết bị ghi âm và ghi hình	2	4	4	
4	Thiết bị đo, thử chất ma túy	1	5	5	
5	Phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh	1	2	2	
6	Phương tiện đo thủy bình	1	2	2	
7	Thước đo chiều cao đầu đấm móc nối	1	2	2	
8	Thước đo giang cách bánh xe trên một trục	1	2	2	
9	Thước đo đường kính bánh xe	1	2	2	
10	Thước đo gờ lợi, chiều dày đai bánh xe	1	2	2	
11	Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả	1	2	2	
12	Đồng hồ bấm giây	1	2	2	
13	Phương tiện đo độ ồn	1	2	2	
14	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	1	2	2	
15	Thiết bị đo tải trọng trục bánh toa xe	1	2	2	
16	Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh	1	2	2	

(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
17	Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình	1	2	2	
18	Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, điều hành giao thông	1	2	2	
19	Bộ máy quét hiện trường	1	2	2	
20	Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	1	2	2	

Ghi chú: Định mức tại Phụ lục II được tính trên 01 đơn vị sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục III
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2026/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên phương tiện, thiết bị, đơn vị tính (cái hoặc bộ)	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng				
		Thanh tra Hàng hải Việt Nam	Cơ quan Cảng vụ ĐTNĐ Khu vực	Cơ quan Cảng vụ Hàng hải	Đại diện Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ ĐTNĐ	Sở Xây dựng/đơn vị được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	Phương tiện đo độ dài	2	2	2	2	2
2	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	2	1	1	2	2
3	Thiết bị ghi âm, ghi hình	2	2	2	2	2
4	Thiết bị đo, thử chất ma túy	2	1	1	2	2
5	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	1	1	1	1	1
6	Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả	1	1	1	1	1
7	Phương tiện đo độ sâu của nước	1	1	1	1	1
8	Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh	1	1	1	1	1
9	Phương tiện đo vận tốc dòng chảy	1	1	1	1	1
10	Thiết bị đo vận tốc gió	1	1	1	1	1
11	Thiết bị đo độ dày vỏ tàu	1	1	1	1	1
12	Phương tiện đo nồng độ khí thải	1	1	1	1	1
13	Phương tiện đo độ ồn	1	1	1	1	1
14	Cân kiểm tra trọng tải xe cơ giới	-	1	1	1	1
15	Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình	1	1	1	1	1
16	Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ	1	1	1	1	1

	thống camera giám sát an ninh, trật tự điều hành giao thông					
17	Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	1	1	1	1	1
18	Phương tiện đo nhanh nước thải, mặt nước	1	1	1	1	1
19	Phương tiện phân tích nước thải, nước mặt và chất lỏng	1	1	1	1	1

Ghi chú: Định mức tại Phụ lục III được tính trên 01 cơ quan, đơn vị sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục IV

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2026/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên phương tiện, thiết bị/đơn vị tính *(cái hoặc bộ)*	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng			Ghi chú
		Thanh tra Hàng không Việt Nam	Cơ quan Cảng vụ hàng không	Đại diện Cảng vụ hàng không	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	Phương tiện đo độ dài	1	2	1	
2	Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở	1	1	1	
3	Thiết bị ghi âm và ghi hình	1	3	2	
4	Thiết bị đo, thử chất ma túy	1	1	1	
5	Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh	1	2	1	
6	Phương tiện đo tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh	1	1	1	
7	Phương tiện đo nồng độ khí thải	1	1	1	
8	Phương tiện đo độ ồn	1	2	1	
9	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	1	1	1	
10	Thiết bị đo khoảng cách	1	2	1	
11	Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	2	3	1	

Ghi chú: Định mức tại Phụ lục IV được tính trên 01 cơ quan, đơn vị sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục V

SỔ THEO DÕI TÌNH TRẠNG KỸ THUẬT, THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2026/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Phương tiện, thiết bị				Kiểm định/hiệu chuẩn		Sửa chữa, bảo dưỡng		Tình trạng kỹ thuật		Ghi chú
	Tên	Năm sản xuất, xuất xứ	Ký hiệu, chủng loại	Thời gian đưa vào sử dụng	Ngày thực hiện	Ngày hết hạn	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1											
2											
…											

Người lập

……., Ngày ….. tháng ….năm….
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

**** Ghi chú:***

- Sổ này được thủ trưởng đơn vị ký xác nhận vào ngày thực hiện báo cáo hàng năm tình hình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

- Cột (5): Ghi ngày, tháng, năm đưa phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ vào sử dụng.

- Cột (8): Ghi rõ các hạng mục sửa chữa, bảo dưỡng.

- Cột (9): Ghi cụ thể ngày, tháng, năm bắt đầu đến ngày, tháng, năm kết thúc sửa chữa, bảo dưỡng.

Phụ lục VI

SỔ GIAO, NHẬN PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2026/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Thời gian giao, nhận	Địa điểm giao, nhận	Tên phương tiện, thiết bị	Tình trạng phương tiện, thiết bị tại thời điểm giao, nhận	Người giao		Người nhận		Ghi chú
					Họ và tên	Ký tên	Họ và tên	Ký tên	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
1									
2									

**** Ghi chú:***

- Sổ này được sử dụng cho mỗi lần giao, nhận từng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.
- Cột (4): Ghi rõ tên phương tiện, thiết bị và thông tin để phân biệt giữa các phương tiện, thiết bị cùng chủng loại.
- Cột (5): Ghi rõ tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị (hoạt động bình thường, các hỏng hóc, tình trạng tem kiểm định (nếu có) ….).

Phụ lục VII

THÔNG BÁO YÊU CẦU TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VI PHẠM ĐẾN TRỤ SỞ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỂ GIẢI QUYẾT VỤ VIỆC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2026/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(1): ……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2): ……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……..…..	*.....(3)……, ngày..... tháng …… năm …...*

THÔNG BÁO
Yêu cầu tổ chức, cá nhân vi phạm đến trụ sở cơ quan, đơn vị để giải quyết vụ việc

Kính gửi:.…….……(4)……

Hồi … giờ … ngày …../…../…..., tại (địa điểm)……..…… ……

……..……

(5)…….. đã sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ (ghi rõ loại phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ) hoặc tiếp nhận kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của ….(6)….., phát hiện và ghi nhận:

Phương tiện (ghi rõ loại, số đăng ký…):…….……

Chủ phương tiện: ……...……..……..…….……

Địa chỉ: ……..…….…….……...

Có hành vi vi phạm: …...……..…….……..

……;

được quy định tại Nghị định số …../……/NĐ-CP ngày …/…/… của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông ….

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng (nếu có)……

Yêu cầu chủ phương tiện hoặc đại diện tổ chức vi phạm, người điều khiển phương tiện có hành vi vi phạm đúng ... giờ … ngày.../.../…..có mặt tại trụ sở……....., để giải quyết vụ việc vi phạm theo quy định của pháp luật. Khi đến giải quyết phải mang theo thông báo này và các giấy tờ có liên quan đến phương tiện vi phạm và người điều khiển phương tiện.

Nếu quá thời gian trên, người được yêu cầu không đến để giải quyết vụ việc vi phạm thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:…(7)…

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**** Ghi chú:***
(1) Cơ quan chủ quản.
(2) Cơ quan của người ra thông báo.
(3) Địa danh.
(4) Chủ phương tiện.
(5) Đơn vị phát hiện vi phạm.
(6) Tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, cảng hàng không, sân bay, điều hành bay, kinh doanh vận tải trong việc cung cấp dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật.
(7) Hồ sơ xử lý vi phạm.

Phụ lục VIII

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÁC MINH, XỬ LÝ DỮ LIỆU CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2026/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(1): ……	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2): ……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……..…..	*.....(3)……, ngày..... tháng …… năm …...*

THÔNG BÁO

Kết quả xác minh, xử lý dữ liệu do tổ chức, cá nhân cung cấp

Kính gửi:.…….……(4)……

Hồi … giờ … ngày …../…../….……..(5)…… đã tiếp nhận thông tin, dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông do ……..….(4)…… cung cấp hoặc đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Kết quả xác minh, xử lý như sau:

1. Có vi phạm:

- Tên tổ chức, cá nhân vi phạm: ……...……..……..……

- Thời gian, địa điểm vi phạm: ……...……..……..…….

- Hành vi vi phạm: ……...……..……..…….…….

- Kết quả xử lý vi phạm (số tiền xử phạt, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, …):……...……..……..…….……

2. Không vi phạm hoặc không đủ căn cứ để xác định vi phạm (6): ……

……(5)…… thông báo cho …….(4)……. biết kết quả kiểm tra, xác minh như trên./.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
- Như trên;	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
- Lưu:…(7)…	

**** Ghi chú:***

(1) Cơ quan chủ quản.

(2) Cơ quan của người ra thông báo.

(3) Địa danh.

(4) Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu.

(5) Đơn vị tiếp nhận thông tin, dữ liệu phản ánh vi phạm.

(6) Nêu căn cứ để kết luận việc không vi phạm hoặc không đủ căn cứ xác định vi phạm.

(7) Hồ sơ xử lý.

Phụ lục IX

SỔ THEO DÕI TIẾP NHẬN, XỬ LÝ DỮ LIỆU PHẢN ÁNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2026/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Thời gian tiếp nhận	Tổ chức, cá nhân cung cấp hoặc tên phương tiện thông tin đại chúng đăng tải, mạng xã hội			Loại thông tin phản ánh	Hành vi, thời gian, địa điểm vi phạm	Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân bị phản ánh vi phạm	Đại diện tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin *(ký tên; trường hợp cung cấp trực tiếp)*	Người tiếp nhận *(ký tên)*	Kết quả xác minh, xử lý				Ghi chú
		Tên	Địa chỉ, số điện thoại liên hệ	Yêu cầu thông báo kết quả xác minh						Có vi phạm			Không vi phạm hoặc không đủ căn cứ để xác định vi phạm	
										Hành vi vi phạm	Tổ chức, cá nhân vi phạm	Kết quả xử lý vi phạm		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
1														
2														
…														

**** Ghi chú:***

- Cột (2): Ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm.
- Cột (5): Ghi "có" hoặc "không" trong trường hợp có hoặc không có yêu cầu thông báo kết quả xác minh.
- Cột (9): Để trống trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp từ chối ký tên.
- Cột (13): Ghi cụ thể kết quả xử lý (số tiền xử phạt, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, …).
- Cột (14): Ghi cụ thể "không vi phạm" hoặc "không đủ căn cứ".

Phụ lục X

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2026/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(1): ……
(2): ……

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……..…..

.....(3)……, ngày..... tháng …… năm …...

BÁO CÁO
Tình hình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ
(Kỳ báo cáo ….(4)….)

Kính gửi:…….……(1)……

……(2)…… báo cáo tình hình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ tại đơn vị như sau:

TT	Tên phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	Số lượng		Tình trạng hoạt động			Ghi chú
		Được trang bị	Thuê	Số lượng hoạt động bình thường	Số lượng hỏng	Số lượng hết hạn kiểm định, hiệu chuẩn	

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:…

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**** Ghi chú:***
(1) Cơ quan chủ quản.
(2) Cơ quan báo cáo.
(3) Địa danh.
(4) Ghi rõ kỳ báo cáo s“năm”